

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HS-ST.

Ngày: 31 - 3 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Vũ Quang Chung.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Ông Lương Mạnh Tường.

- *Thư ký phiên toà:* ông Bùi Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên toà:* ông Trần Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/HSST ngày 28/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST- HS ngày 18/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1993, tại Ninh Bình; giới tính: Nam; nơi cư trú: thôn T 1, xã Đ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phạm Văn N, con bà: Đinh Thị H; vợ: Trần Thị L; có 4 con: con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2025 đến ngày 25/01/2025, chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, cho đến nay; có mặt.

**Người làm chứng, chứng kiến:* anh Đinh Văn T, anh Đinh Xuân K và ông Hoàng Văn C; vắng mặt. Bà Đinh Thị H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine; Khoảng đầu tháng 12 năm 2024, T làm lái xe tải thuê cho một người đàn ông tên là Chính nhà ở xã Đ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (theo lời khai của T) đi từ xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đến khu vực biên giới Việt Nam- Lào thuộc địa phận tỉnh Nghệ An. Khi đến gần khu vực cửa khẩu Nậm Cắn, giáp biên giới Việt Nam - Lào thì Phạm Văn T đã bàn giao xe ô tô tải loại xe Ben cho 1 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đi qua cửa Nậm Cắn để sang Lào. Do bản thân là người nghiện ma túy nên T đã đi bộ tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây Phạm Văn T đã gặp và hỏi 01 người nam giới trông giống người nghiện “*anh mua hộ em mấy viên chớ*” - Ý T hỏi mua ma túy loại hồng phiến. Thấy người nam giới nói giọng lơ lớ bằng tiếng Việt Nam “*Đưa tiền đây*” nên T nghĩ người nam giới này là người nước Lào nên đã lấy trong túi quần ra số tiền 1.000.000 đồng (tiền Việt Nam) đưa cho người nam giới. Người này cầm tiền rồi đưa cho T 01 túi nilon màu xanh có viền mép dán màu đỏ bên trong có chứa các viên nén màu hồng. Phạm Văn T mở túi nilon ra đếm được 150 viên đồng thời kiểm tra xác định đúng là ma túy, loại hồng phiến nên cất giấu vào túi quần đang mặc. Sau khi mua được số ma túy trên thì Phạm Văn T đã đi xe khách về nhà mình ở thôn T 1, xã Đ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Khi về đến nhà thì Phạm Văn T đã lấy túi nilon màu xanh có viền mép dán màu đỏ bên trong có chứa 150 viên nén màu hồng vừa mua được đem cất giấu ở gầm giường phòng ngủ để sử dụng dần. Từ khi cất giấu đến ngày 16/01/2025, Phạm Văn T đã sử dụng 02 lần mỗi lần 05 viên tổng cộng là 10 viên ma túy, số ma túy còn lại vẫn tiếp tục cất giấu ở dưới gầm giường nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 16/01/2025, Tổ công tác Công an huyện Nho Quan phối hợp với Công an xã Đ, huyện Nho Quan tiến hành triệu tập Phạm Văn T là người bị nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy lên trụ sở Công an xã Đ để làm việc. Quá trình làm việc biết không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nên Phạm Văn T đã lấy 01 túi nilon màu xanh có viền mép dán màu đỏ bên trong có chứa 140 viên nén màu hồng cất giấu ở dưới gầm giường trong phòng ngủ giao nộp cho Tổ công tác. Sau khi thu giữ Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 01 túi nilon màu xanh có viền mép dán màu đỏ bên trong có chứa 140 viên nén hình trụ tròn đường kính 0,6cm, độ

dày 0,2cm màu hồng có chữ ký của T và các thành phần tham gia theo quy định. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn T. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh bên trong không lắp sim.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn T tại thôn T 1, xã Đ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nho Quan không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cân xác định khối lượng 140 viên nén hình trụ tròn đường kính 0,6cm, độ dày 0,2cm, màu hồng chứa trong túi nilon màu xanh có viền mép dán màu đỏ thu giữ của Phạm Văn T có trọng lượng 14,15 gam ký hiệu QT01 để gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 152/KL-KTHS-MT ngày 22/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

1. Kết luận giám định:

Mẫu gửi giám định ký hiệu QT01 có khối lượng là 14,1472 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSNQ-HS ngày 25/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ của vụ án, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạm Văn T từ 06 (Sáu) năm tù đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/01/2025.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nho Quan, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và khai nhận: do vợ bị cáo bỏ đi, bị cáo buồn chán nên khi được thuê lái xe vào cửa khẩu Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An để giao xe. Khi đến nơi bị cáo đã đi tìm mua ma túy để giải buồn, đây cũng là lần đầu tiên bị cáo mua ma túy. Bị cáo mua 1.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết được 150 viên hồng phiến đựng trong 01 túi nilon màu xanh, mua được ma túy bị cáo mang về cất giấu dưới gầm giường ngủ của bị cáo, bị cáo đã sử dụng 02 lần hết 10 viên. Khoảng 16h 15 phút, ngày 16/01/2025, khi lực lượng Công an đến triệu tập bị cáo, bị cáo chưa biết lực lượng Công an triệu tập bị cáo lên làm việc gì, bị cáo đã tự giác khai nhận và giao nộp số ma túy giấu dưới gầm giường. Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai người làm chứng; bản kết luận giám định; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 14,1472 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân ngày 16/01/2025, của Phạm Văn T đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

.....

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

..... ”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những vi phạm vào chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, mà còn là một trong các nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh, lây lan tệ nạn nghiện ma túy, làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì muốn thỏa mãn ý thích cá nhân bị cáo vẫn cố tình mua ma túy để sử dụng dẫn đến phạm tội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Như vậy, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo từ bỏ ma túy, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, đã từng tham gia Quân đội.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, khi được triệu tập lên để làm việc bị cáo đã tự giác khai nhận ở nhà có cất giữ ma túy để bị cáo sử dụng và tự giác giao nộp cho cơ quan Công an; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt: căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh bên trong không lắp sim thu giữ của Phạm Văn T. Quá trình điều tra xác định nguồn gốc chiếc điện thoại trên là của bà Đinh Thị Hương (mẹ đẻ của T) mượn để sử dụng không liên lạc vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nho Quan đã trả lại cho bà Đinh Thị Hương là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Mẫu ký hiệu QT01 còn lại có khối lượng 14,0129 gam là ma túy, loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 152/KL-KTHS-MT được niêm phong trong phong bì theo quy định của pháp luật và 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên trong là túi nilon màu xanh, vỏ niêm phong phong bì ban đầu; là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Phạm Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cửa khẩu Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên là Chính nhà ở xã Đ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, đã thuê Phạm Văn T lái xe ô tô tải không xác định được biển kiểm soát. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Đ, huyện Nho Quan không có người có đặc điểm như T đã khai nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phạm Văn T 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 152/KL-KTHS-MT bên trong có khối lượng 14,0129 gam là ma túy, loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên trong là túi ni lon màu xanh, vỏ niêm phong phong bì ban đầu.

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nho Quan và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan lập ngày 25/02/2025.

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn án phí hình sự cho Phạm Văn T.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (31/3/2025), theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. NQ;
- CAT. NB;
- Chi cục THADS H. NQ;
- Sở T- pháp NB;
- Bị cáo;
- L- u.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Vũ Quang Chung.